

Bản án số: 162/2023/HS-ST
Ngày 08-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Đỗ Trọng Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phúc Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Thôn 1 xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Khu dân cư Đ, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Công ty TNHH K; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị D; có vợ Phạm Thị T, có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2023 chuyển tạm giam từ ngày 18/01/2023; có mặt.

2. Vũ Thế H, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1984 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn An Dân, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Công ty TNHH K VTH; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức H và bà Hoàng Thị T; có vợ Trương Thị T (đã ly hôn), có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2023 chuyển tạm giam từ ngày 18/01/2023; có mặt.

3. Trần Văn S, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1975 tại Thái Bình. Nơi ĐKKHKT: Tổ 11, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 39A/47 K, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nguyên Giám

độc Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng tập đoàn S; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Quy và bà Trần Thị M; có vợ Trần Thị Thu H, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh từ ngày 14/7/2023; có mặt.

4. Lại Thị D, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1994 tại Nam Định. Nơi cư trú: Thôn Thạch Lựu, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nguyên là Kế toán Công ty S và Công ty G; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn B và bà Nguyễn Thị Q; có chồng là Phạm Hồng M, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023 đến ngày 18/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người làm chứng: Bà Lê Thị Việt Hà vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 45 phút ngày 10/01/2023, tại cửa Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Tô Hiệu, địa chỉ: Số 116 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát Kinh tế - CATP Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang Lại Thị D đang bán trái phép hóa đơn của Công ty TNHH B VTH cho Trịnh Ngọc Liên Mai, SN: 1986, trú tại: Thôn Tam Cường, xã Quyết Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, thu giữ 03 tờ hóa đơn và 40 triệu đồng là tiền bán hóa đơn.

Quá trình điều tra xác định, Lại Thị D là kế toán của Công ty CP Xây dựng G do Trần Văn S làm Giám đốc. Dung, Sỹ cùng với Vũ Thế H và Nguyễn Văn M đã sử dụng nhiều công ty để mua bán trái phép hóa đơn, thu lợi bất chính. Cụ thể như sau:

- Công ty TNHH B VTH (Sau đây gọi là Công ty B VHT), MSDN: 0202094240, đăng ký thành lập ngày 30/3/2021, do Vũ Thế H làm giám đốc. Địa chỉ: Số nhà 503 lô 2 Vĩnh Niệm, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng, có ngành nghề kinh doanh chính là xây dựng nhà ở.

Tháng 03/2021, Nguyễn Văn M đã cùng Vũ Thế H thành lập Công ty B VHT, nhưng không có hoạt động sản xuất kinh doanh mà chỉ để bán trái phép hóa đơn. Minh là người trực tiếp điều hành toàn bộ Công ty để mua bán hoá đơn, tìm kiếm khách hàng, soạn thảo hợp đồng và các tài liệu liên quan; trực tiếp quản lý, sử dụng tài khoản số 123512358668 của công ty mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB) thực hiện việc chuyển tiền, rút tiền nhằm hợp thức hoá hoạt động mua bán hoá đơn. Nhiệm vụ của Huỳnh là ký vào các giấy tờ, tài liệu của Công ty B

VTH khi Minh yêu cầu, đi giao nhận hóa đơn, tham gia việc chuyển tiền nhằm hợp thức hóa việc mua bán trái phép hóa đơn. Minh không mua hóa đơn đầu vào mà tự nghĩ ra số liệu để kê khai báo cáo thuế và chưa bị thanh tra, kiểm tra thuế trực tiếp nên chưa bị phát hiện.

Từ tháng 7/2021 đến khi bị bắt, Minh và Huỳnh đã bán 224 số hóa đơn không kèm hàng hoá, tổng doanh số bán hàng hóa không ghi trên hóa đơn là 70.601.333.324 đồng, với giá 3% tiền hàng hóa không ghi trên hóa đơn, thành tiền là 2.118.040.000 đồng. Trong đó, Minh đã bán trái phép 91 số hóa đơn, tổng tiền hàng là 26.799.528.131 đồng cho Trần Văn S. Tuy nhiên, Minh chưa thu được tiền bán hóa đơn Công ty B VTH trong quý 4 năm 2022 với doanh số hàng hoá không là 44.706.582.525 đồng, do vậy Minh chỉ bán được lượng hóa đơn có doanh số là 25.894.750.799 đồng, Minh đã thu được số tiền là 776.842.524 đồng. Minh đã dùng 100.489.017 đồng để đóng thuế cho Công ty B VTH và dùng 16.000.000 đồng trả công cho Huỳnh. Như vậy, Minh đã thu lợi bất chính 660.353.507 đồng từ việc mua bán trái phép hóa đơn của Công ty B VTH.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Minh và Huỳnh đã mua bán trái phép 91 số hóa đơn với Sỹ và Dung với tổng số tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn là 26.799.528.131 đồng, với giá 3% tổng doanh số. Sỹ bán lại 88 hoá đơn này cho nhiều cá nhân, doanh nghiệp khác với giá từ 5 - 6,5% tổng doanh số. Trong đó, từ ngày 28/4/2022 đến ngày 28/12/2022, Sỹ đã bán 26 số hóa đơn của Công ty B VTH với giá 6,2% cho Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Đất Việt do Nguyễn Anh Minh làm Giám đốc, Lê Thị Việt Hà làm kế toán trưởng. Tổng số tiền hàng hóa chưa thuế ghi trên hóa đơn là 3.610.409.573 đồng, Sỹ đã thu được 115.533.106 đồng (tương đương 3,2%) và 65 số hoá đơn cho các cá nhân khác với giá 5%, Sỹ được hưởng 463.782.371 đồng (tương đương 2%). Việc chuyển tiền nhằm hợp thức hóa hoạt động mua bán trái phép hóa đơn sẽ do khách mua hóa đơn thực hiện, Minh sẽ rút tiền mặt trả lại sau khi đã giữ lại số tiền bán hóa đơn hoặc chuyển vào tài khoản cá nhân của Sỹ để Sỹ tự trả cho khách mua hóa đơn. Như vậy, Trần Văn S đã thu lợi bất chính 579.315.477 đồng từ việc mua bán trái phép hóa đơn của Công ty B VTH.

- Công ty TNHH XD & DV Vận tải K (Sau đây gọi là Công ty K), MST: 0109123666, do Nguyễn Văn M làm giám đốc; địa chỉ: Số 47 ngõ 202 Định Công Hạ, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.

Ngày 10/3/2020, Nguyễn Văn M thành lập và đứng tên giám đốc Công ty K để hoạt động mua bán trái phép hóa đơn, không có hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tổng doanh số bán ra của Công ty K là 4.507.440.744 đồng, Minh đã bán 22 số hóa đơn với giá 4%, thu được 180.297.630 đồng. Để hợp thức hoá đầu vào, Minh mua trái phép hóa đơn của đối tượng nữ giới tên Nga ở Lê Chân, Hải Phòng (không rõ lai lịch cụ thể) với giá 2,5%, tổng doanh số mua vào của Công ty K là 4.420.065.721

đồng, Minh đã trả 110.501.643 đồng cho Nga bằng tiền mặt; đóng 8.312.852 đồng tiền thuế GTGT. Như vậy, Minh thu lợi bất chính 61.483.135 đồng từ việc bán trái phép hóa đơn của Công ty K.

- Công ty CP Xây dựng G (Sau đây gọi là Công ty G), đăng ký thành lập ngày 18/03/2019 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng. Ban đầu do Vũ Xuân Vũ, sinh năm 1986, trú tại: Tổ dân phố Đức Hậu, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng làm giám đốc, đến ngày 31/5/2022 thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty thành Trần Văn S, trụ sở chính: Số 36 đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Ngành nghề kinh doanh chính là xây dựng công trình công ích.

Trần Văn S sử dụng Công ty G để mua bán trái phép hoá đơn, bổ nhiệm Lại Thị D làm kế toán trưởng. Tổng doanh số bán ra của Công ty G là 4.907.871.378 đồng, trong đó Sỡ bán trái phép 36 số hóa đơn với tổng giá trị ghi trên hóa đơn là 3.908.128.790 đồng (còn lại 04 số hóa đơn xuất không cho Công ty S của Sỡ) với giá 5% tiền hàng hóa không ghi trên hóa đơn, thu được 195.406.440 đồng. Để cân đối với lượng hóa đơn bán trái phép, Sỡ đã chỉ đạo Dung mua trái phép hóa đơn của một số đối tượng trên mạng xã hội Facebook (không rõ thông tin cá nhân của những đối tượng này) với giá 3%; Tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ mua vào là 4.976.905.884 đồng, số tiền Sỡ phải trả là 149.307.177 đồng. Trần Văn S đã thu lợi bất chính 46.099.263 đồng từ việc mua bán trái phép hóa đơn tại Công ty G.

- Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng tập đoàn S (Sau đây gọi là Công ty S), MSDN: 0200685181, thành lập ngày 26/4/2008 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng với tên ban đầu là Công ty TNHH TM & XD Tiến Cường, do Trần Văn S làm giám đốc. Đến ngày 12/11/2020, Trần Văn S làm thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật sang em trai ruột là Trần Văn Huy, sinh năm 1978, trú tại: TDP Xuân Áng, thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Trụ sở tại số 39A/47 phố Khúc Thừa Dụ, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng.

Trần Văn S thành lập và đứng tên giám đốc Công ty S, có hoạt động trong lĩnh vực xây dựng như tư vấn thiết kế, giám sát công trình... Đến năm 2019, do kinh doanh thua lỗ nên Sỡ nảy sinh ý định bán trái phép hóa đơn và đã bán trái phép trên 05 số hóa đơn của Công ty S với giá 5% giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn. Tổng giá trị các số hóa đơn đã bán trái phép là 2.097.631.354 đồng, Sỡ thu được số tiền là 104.881.568 đồng. Để cân đối với lượng hóa đơn bán trái phép, ngoài việc sử dụng hóa đơn của Công ty G, Sỡ đã chỉ đạo Dung mua trái phép 34 số hóa đơn của một số đối tượng không rõ lai lịch trên mạng xã hội với giá 3%, tổng doanh số là 1.097.888.766 đồng, Sỡ đã phải trả 32.936.663 đồng. Như vậy, Sỡ thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn Công ty S là 71.944.905 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn M tại số 4 lô 3 Đồng Xá, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hải Phòng thu giữ 02 dấu tròn, 02 dấu hình chữ nhật, 03 chữ ký số, 01 CPU, 01 máy Pax, 01 máy in, 01 điện thoại Oppo màu trắng đồng của Minh; 224 số hoá đơn GTGT của Công ty TNHH B VTH và một số đồ vật, tài liệu khác (Bút lục 32-189).

Khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Trần Văn S tại số 129 đường vòng Cầu Niệm và chỗ ở của Sỹ tại 39A/47 Khúc Thừa Dụ, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hải Phòng thu giữ 08 bộ dấu tròn, dấu chức danh của 08 công ty khác nhau, 01 CPU, 01 máy tính xách tay và nhiều tài liệu khác có liên quan (Bút lục 190-197; 211-215).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lại Thị D tại thôn Thạch Lựu 1, xã An Thái, huyện An Lão, TP Hải Phòng, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hải Phòng thu giữ nhiều tài liệu, hóa đơn, chứng từ có liên quan đến việc mua bán hóa đơn và 01 CPU đã qua sử dụng (Bút lục 200 -205).

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hải Phòng còn thu giữ 10 số hoá đơn điện tử, 28 số hoá đơn giấy đã phát hành của Công ty G và 04 số hoá đơn điện tử của Công ty S; 01 điện thoại Oppo màu xanh của Dung, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 9 của Vũ Thế H; 01 điện thoại Oppo màu đen, 01 điện thoại Nokia của Nguyễn Văn M; 01 điện thoại Iphone 8 Plus, 01 điện thoại Iphone 12, 01 điện thoại Iphone 6S và 01 điện thoại Oppo màu đen của Nguyễn Văn S; 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max của Lê Thị Việt Hà và thu thập được một số đoạn hội thoại giữa Trần Văn S với Lại Thị D, giữa Vũ Thế H với Lại Thị D, giữa Trần Văn S với Nguyễn Văn M, giữa Trần Văn S và Lê Thị Việt Hà trao đổi, thỏa thuận về việc mua bán trái phép hóa đơn như giá tiền mua bán hóa đơn, đối chiếu công nợ, thống nhất nội dung ghi trên hóa đơn (Bút lục 2726-2852).

Tại Kết luận giám định số 186 ngày 22/3/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tìm thấy trong điện thoại của Lê Thị Việt Hà 559 cuộc gọi, 46 tin nhắn tức thì, 102 cuộc gọi thoại, 103 tin nhắn Reccents, 13 ảnh chụp màn hình thể hiện cuộc hội thoại Telegram có nội dung nhắn với Sỹ về mua bán trái phép hóa đơn (Bút lục 3989-3995).

Xác minh tại Cục thuế thành phố Hải Phòng xác định: Từ ngày 01/01/2009 đến ngày 22/5/2023, Công ty S, đã nộp thuế GTGT là 13.227.486 đồng, thuế TNDN là 74.117.608 đồng, các thuế khác là 35.208.764 đồng. Từ khi thành lập đến ngày 22/5/2023, Công ty G đã nộp 18.776.339 đồng tiền thuế GTGT, 11.000.000 đồng tiền thuế TNDN, 20.705.000 đồng tiền thuế khác. Từ ngày 30/3/2021, Công ty B VTH đã nộp 35.144.754 đồng tiền thuế GTGT, 62.600.000 đồng tiền thuế TNDN, 2.744.263 đồng tiền thuế khác (Bút lục 1307-1798).

Xác minh tại Cục thuế thành phố Hà Nội xác định: Công ty TNHH XD & DV Vận tải K, đã nộp hồ sơ khai thuế GTGT từ quý 1/2020 đến quý 4/2022, tổng doanh số bán ra là 4.507.440.744 đồng, tổng doanh số mua vào 4.420.065.721 đồng (Bút lục 1799-1825).

Xác minh tại các địa chỉ đăng ký trụ sở Công ty B VTH, Công ty S, Công ty G, Công ty K, kết quả: Tại địa chỉ đăng ký trụ sở các công ty nêu trên từ trước đến nay không có doanh nghiệp nào hoạt động, không có sản xuất, kinh doanh, kho bãi hàng hóa, phương tiện...(Bút lục 2603-2605).

Xác minh, thu thập tài liệu của tài khoản số 2570112116999 và 2570133996999 mang tên Nguyễn Văn M mở tại Ngân hàng MB - CN Hải Phòng; Tài khoản số 32310000130362 mang tên Nguyễn Văn M mở tại Ngân hàng BIDV - CN Đông Hải Phòng; Tài khoản số 101870208721 mang tên Lê Thị Việt Hà mở tại Ngân hàng Vietinbank - CN Ngô Quyền; Tài khoản số 123512358668 mang tên Công ty B VTH mở tại Ngân hàng ACB - CN Hải Phòng; Tài khoản số 02101013964272 mang tên Lê Thị Việt Hà mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Hồng Bàng, Hải Phòng; Tài khoản số 7799588888 mang tên Công ty G mở tại Ngân hàng ACB - PGD Duyên Hải; Tài khoản số 3410489 mang tên Công ty Đất Việt mở tại Ngân hàng ACB - CN Hải Phòng, kết quả: Xác định nhiều lần Sỹ, Minh, Hà thực hiện việc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng nhằm hợp thức hóa việc mua bán trái phép hóa đơn theo cách thức như sau: Ban đầu Minh dùng tiền của mình chuyển vào tài khoản cá nhân Hà, sau đó Hà chuyển vào tài khoản Công ty Đất Việt, rồi dùng ủy nhiệm chi chuyển tiền đến Công ty B VTH, sau đó số tiền này từ Công ty B VTH chuyển về tài khoản cá nhân của Minh. Đối với các khoản tiền chuyển về Công ty G cũng tương tự như trên (Bút lục 313-635)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo Lại Thị D (Bút lục 2483-2513; 3981-3987), Trần Văn S (Bút lục 2547-2570), Nguyễn Văn M (Bút lục 2514-2529), Vũ Thế H (2530-2546), và Lê Thị Việt Hà (Bút lục 3996 - 4012) phù hợp với nhau, ngoài ra các bị cáo còn khai:

- Bị cáo Lại Thị D khai: Từ đầu năm 2021, bị cáo Trần Văn S thuê Dung làm kế toán với nhiệm vụ là tìm kiếm khách mua trái phép hóa đơn, giao hóa đơn, thu tiền của khách hàng, kê khai, làm dịch vụ kê khai, báo cáo thuế cho các công ty của Sỹ và của một số doanh nghiệp khác theo chỉ đạo của Sỹ. Sỹ chỉ đạo Dung thực hiện việc soạn thảo, phát hành, bán trái phép 36 số hóa đơn của Công ty G và 05 số hóa đơn của Công ty S với giá 5% tiền hàng hóa không ghi trên hóa đơn. Ngoài ra, Sỹ đã thỏa thuận với bị cáo Nguyễn Văn M để mua 91 số hóa đơn của Công ty B VTH để bán lại cho nhiều cá nhân, doanh nghiệp khác với giá từ 5% -

6,5% tổng tiền hàng hóa không ghi trên hóa đơn; Sỹ trả tiền cho Nguyễn Văn M là 3% doanh số, còn lại Sỹ thu lợi bất chính từ 2% đến 3%.

Về sự việc bị bắt quả tang: Vào khoảng tháng 08/2022, thông qua mạng xã hội Zalo, Dung và một người phụ nữ có tài khoản “Hồng Nhung” liên lạc thỏa thuận mua trái phép hóa đơn cho Công ty TNHH Đầu tư TM vận tải biển Trần Minh. Khi Dung báo cáo lại với Sỹ thì được Sỹ chỉ đạo liên hệ với Huỳnh để mua trái phép hóa đơn. Từ tháng 08/2022 đến tháng 01/2023, Huỳnh đã bán trái phép 02 số hóa đơn của Công ty TNHH DV VT&XD Sao Kim và 07 số hóa đơn của Công ty B VTH với giá 4% tiền hàng hóa không (chưa tính thuế VAT) cho Dung để Dung bán lại cho người phụ nữ có tài khoản “Hồng Nhung” nêu trên với giá 5% trị giá tiền hàng. Số tiền tương ứng 1% tiền hàng hóa không là tiền chênh lệch từ việc mua bán hóa đơn trên Sỹ cho Dung sử dụng để trừ vào tiền lương kế toán. Về việc giao nhận hóa đơn, theo hướng dẫn của người sử dụng tài khoản “Hồng Nhung”, 06 số hóa đơn đầu Dung giao nhận với Vũ Thanh Hoàng Mai, sinh năm: 1979, địa chỉ: Thôn Phi Liệt, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng và 03 số hóa đơn sau giao cho Trịnh Ngọc Liên Mai. Ngày 06/01/2023, người phụ nữ có tài khoản “Hồng Nhung” tiếp tục gửi thông tin qua phần mềm zalo cho Dung để mua 03 số hóa đơn kèm theo hợp đồng. Đến sáng ngày 10/01/2023, Dung gặp Huỳnh lấy 03 số hóa đơn của Công ty B VTH và đem bán cho Liên Mai thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Về nguồn gốc các số hóa đơn Dung mua trái phép để cân đối với lượng hóa đơn đã bán trái phép của Công ty S và Công ty G, Dung khai thường xuyên tham gia các hội, nhóm kế toán trên mạng xã hội Facebook nên Dung nhận được nhiều lời đề nghị mua bán trái phép hóa đơn từ những người sử dụng những tài khoản ảo, không có thông tin nhân thân lai lịch thật. Vì vậy, khi được Sỹ chỉ đạo, Dung đã liên hệ với những tài khoản này để mua trái phép hóa đơn, tuy nhiên do thời gian đã lâu Dung không nhớ chính xác giá tiền, phương thức giao nhận, việc chuyển tiền nhằm hợp thức hóa hành vi mua bán trái phép hóa đơn do bên bán tự thực hiện, Dung chỉ cần cho họ địa chỉ nơi ở của Dung để họ thuê xe ôm đến nhận ủy nhiệm chi đã ký, đóng dấu không.

Về số tiền thu lợi bất chính: Từ năm 2021 đến khi bị bắt, Dung được Sỹ trả lương kế toán giúp sức cho hoạt động mua bán trái phép hóa đơn là 70 triệu đồng. Ngoài ra Dung không được hưởng khoản tiền nào khác từ hoạt động mua bán trái phép hóa đơn.

Lại Thị D đã khai nhận và giao nộp danh sách 36 Công ty “ma” có mua bán trái phép hóa đơn do Dung thu thập khi tham gia các hội nhóm mua bán trái phép hóa đơn trên mạng xã hội.

- Bị cáo Trần Văn S khai: Về việc bán trái phép hóa đơn cho Công ty Đất Việt: Trần Văn S và Nguyễn Anh Minh - Giám đốc Công ty Đất Việt quen biết nhau từ khoảng năm 2003. Vào đầu năm 2022, Lê Thị Việt Hà liên lạc với Sỹ giới thiệu là kế toán của Công ty Đất Việt và đề cập vấn đề cần mua hóa đơn trái phép để hợp thức hóa cho lượng hàng hóa, dịch vụ mua trôi nổi trước đó. Từ ngày 28/4/2022 đến ngày 28/12/2022, Sỹ đã bán trái phép cho Hà 03 số hóa đơn của Công ty G, 26 số hóa đơn của Công ty B VTH. Sỹ không trao đổi, không biết Nguyễn Anh Minh có tham gia, chỉ đạo việc mua bán trái phép hóa đơn không.

Về các thông tin, tài liệu, con dấu của các doanh nghiệp khác thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Sỹ tại Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng thương mại Đại Việt, do Sỹ thành lập và đứng tên giám đốc từ ngày 02/7/2018 với mục đích kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, không thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn. Công ty TNHH TM DV Tiền Thảo; Công ty TNHH tư vấn xây dựng vật tư thiết bị Việt Úc; Công ty CP SUNACO Việt Nam; Chi nhánh Công ty CP Sunaco Việt Nam tại Hà Nội là các doanh nghiệp đang thuê Sỹ hoặc Dung làm dịch vụ kê khai báo cáo thuế, không mua bán trái phép hóa đơn.

Đối với các cá nhân mua hóa đơn, Trần Văn S chỉ làm việc với các cá nhân trung gian môi giới (không rõ nhân thân, lai lịch), bị cáo Lê Thị Việt Hà hoặc qua bị cáo Lại Thị D mà không làm việc trực tiếp với người đại diện theo pháp luật của các công ty đã kê khai, sử dụng hóa đơn của Sỹ.

Về thu lợi bất chính: Trần Văn S đã thu được 697.359.645 đồng từ hành vi mua bán trái phép hóa đơn. Sỹ đã đóng thuế cho Nhà nước số tiền 50.481.339 đồng, đã trả 70 triệu đồng tiền lương kế toán cho Lại Thị D. Tổng số tiền Sỹ thu lợi bất chính là 576.878.306 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn M khai: Tổng cộng Minh đã thu lợi bất chính 721.836.642 đồng từ việc mua bán trái phép hóa đơn của Công ty K và Công ty B VTH.

Về các cá nhân mua hóa đơn của Minh: Do Minh chỉ làm việc với các cá nhân trung gian môi giới (không rõ nhân thân, lai lịch), bị cáo Trần Văn S hoặc qua một số đối tượng sử dụng tài khoản ảo trên mạng xã hội nên Minh không biết cá nhân đã mua trái phép hóa đơn cho các công ty đầu ra.

- Bị cáo Vũ Thế H khai: Minh và Huỳnh thỏa thuận Huỳnh sẽ được hưởng 0,8% doanh số bán ra của Công ty B VTH, nhưng đến nay Minh mới trả cho Huỳnh 16.000.000 đồng bằng tiền mặt. Quá trình mua bán hoá đơn của Công ty B VTH, Huỳnh đã nhiều lần ký giấy tờ, giao nhận hóa đơn, hợp đồng với Sỹ, Dung.

- Bị can Lê Thị Việt Hà khai: Từ năm 2003 đến nay, Hà làm kế toán tổng hợp có nhiệm vụ kê khai, báo cáo thuế cho Công ty Đất Việt do ông Nguyễn Anh Minh làm giám đốc. Công ty Đất Việt đã mua máy móc thiết bị, thuê nhân công, vật liệu xây dựng trôi nổi, không có hóa đơn nên được sự đồng ý của Minh, từ tháng 04/2022

đến tháng 12/2022, Hà đã mua trái phép 29 số hóa đơn của Trần Văn S với giá 6,5% tiền hàng hóa; tổng tiền hàng hóa không ghi trên hóa đơn là 4.520.409.573 đồng để kê khai, khấu trừ thuế. Hà đã dùng tiền quỹ Công ty Đất Việt để trả 293.826.622 đồng tiền mua trái phép hóa đơn vào tài khoản cá nhân của Sỹ hoặc chuyển vào tài khoản ngân hàng mà Sỹ chỉ định (Bút lục 416-443)

- Đối với 36 Công ty “ma” có hoạt động mua bán trái phép hoá đơn do Dung cung cấp. Kết quả điều tra, xác minh như sau:

+ 09 Công ty gồm: Công ty TNHH đầu tư thương mại xây dựng vận tải Hùng Mạnh (MST: 0202150488); Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ xây dựng Hoàng Phát (MST: 0202173774); Công ty TNHH phát triển thương mại dịch vụ Quang Phúc (MST: 0202174866); Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ tổng hợp Khánh Toàn (MST: 0202179279); Công ty TNHH thương mại đầu tư Tiến Phạm (MST: 0202170011); Công ty TNHH PLYWOOD Mạnh Hùng (MST: 0201966428); Công ty TNHH kinh doanh thương mại vận tải Thiên Bình (MST: 0202055435); Công ty TNHH đầu tư thương mại vận tải Huyền My (MST: 0202045701); Công ty TNHH TM vật tư Gia Phú (MST: 0201976747): do đối tượng có tài khoản Facebook là “Hibiki” chào bán hóa đơn cho Dung với giá 2% tiền hàng không ghi trên hóa đơn. Tuy nhiên do chưa có nhu cầu nên Dung chưa mua số hóa đơn nào của 09 Công ty này.

+ Quá trình điều tra, ngày 12/5/2023, đối tượng Nguyễn Văn Đạt, Sinh năm 1984, trú tại: Thôn 1, Đình Ngọ, Hồng Phong, An Dương, Hải Phòng - Giám đốc Công ty TNHH ĐT TM XD VT Quốc Đạt tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra một số dấu tròn, dấu chức danh, đồ vật khác của 04 Công ty gồm: Công ty TNHH đầu tư thương mại xây dựng vận tải Hùng Mạnh; Công ty TNHH ĐT TM XD VT Quốc Đạt; Công ty TNHH xây lắp và thương mại Bạch Đằng; Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại Cao Cường. Đạt khai là chủ mưu, thuê nhiều cá nhân đứng tên giám đốc, sử dụng 04 Công ty này để mua bán trái phép hóa đơn. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh.

+ Công ty TNHH Dịch vụ vận tải Bảo Lộc; Công ty TNHH dịch vụ vận tải và XD Kim Thành; Công ty TNHH phát triển thương mại xây dựng Ngọc Minh; Công ty TNHH DV vận tải và xây dựng Sao Kim do Đào Thị Tuyết Nga, sinh năm: 1971, trú tại: Số 57/92 đường Dân Lập, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng làm chủ điều hành hoạt động mua bán trái phép hóa đơn. Ngày 09/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định khởi tố bị cáo số 07/QĐ-KT đối với Nga để điều tra, xử lý tại 04 Công ty nêu trên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - CATP Hải Phòng đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đã thu thập được về 04 Công ty trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hồng Bàng để giải quyết theo thẩm quyền

+ Đối với 08 Công ty gồm: Công ty TNHH TM vận tải xây dựng Phúc Hưng; Công ty TNHH TM vận tải xây dựng Hoàng Quý; Công ty TNHH thương mại xây dựng vận tải Tuyết Minh; Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Chung Hiếu; Công ty TNHH thương mại vận tải Trọng Trung; Công ty TNHH thương mại xây dựng vận tải Mạnh Đức; Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại Thanh Lâm; Công ty TNHH xây dựng và phát triển Hoàng Thành, do một đối tượng sử dụng tài khoản Facebook mang tên “Trương Lương” giới thiệu bán trái phép hóa đơn với giá 1,5% tiền hàng hóa không ghi trên hóa đơn. Tuy nhiên Dung chưa mua số hóa đơn nào của 08 Công ty trên.

+ Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Bắc Giang hiện đang điều tra vụ án “Mua bán trái phép hóa đơn” xảy ra tại tỉnh Bắc Giang và một số tỉnh, thành trên cả nước theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 11 ngày 09/12/2022. Trong đó có Công ty TNHH thương mại vận tải xây dựng Phúc Hưng (MST: 2400932480, địa chỉ trụ sở: Thôn Ngọc Sơn, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang) do bị cáo Ngô Văn Pha (ĐKTT: Ngô Dương, An Dương, Hải Phòng) sử dụng nhằm mục đích mua, bán trái phép hóa đơn. Ngoài Công ty Phúc Hưng, bị cáo Pha còn sử dụng nhiều Công ty khác để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra - CATP Hải Phòng có Công văn chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu của 08 Công ty nêu trên đến Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Bắc Giang để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra - CATP Hải Phòng đã có Công văn chuyển toàn bộ thông tin, tài liệu của Công ty TNHH thiết kế xây dựng thương mại Tiến Thanh và Công ty TNHH thương mại dịch vụ Minh Vương ACC đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - CATP Hà Nội để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra - CATP Hải Phòng đã có Công văn chuyển toàn bộ thông tin, tài liệu của Công ty TNHH chế biến Gỗ Song Minh Thanh; Công ty TNHH Thương mại DV Thịnh Minh Đạt; Công ty TNHH dịch vụ đồ gỗ và vật liệu Gia Hoàng (; Công ty TNHH TMDV Sắt Thép Hảo Mỹ; Công ty TNHH XNK và kinh doanh sắt thép Xuyên Á; Công ty TNHH thiết kế xây dựng Trần Kiều; Công ty TNHH đầu tư thiết kế xây dựng địa ốc Đạt Hưng Thịnh đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - CATP Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền.

+ Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Phú Thọ đang điều tra vụ án Mua bán trái phép hóa đơn theo Quyết định khởi tố vụ án số 73 ngày 14/10/2022; trong đó có Công ty TNHH thiết kế xây dựng thương mại Hùng Phú Thanh; Công ty TNHH TM vận tải xây dựng Phan Quyền; Công ty TNHH đầu tư TM và DV Quỳnh Hương; Công ty TNHH thương mại dịch vụ và đầu tư Thịnh Vượng; Công ty CP thương mại và xây dựng An Đông; Công ty TNHH thương mại Kim Phúc Lộc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - CATP Hải Phòng đã có Công văn chuyển toàn bộ thông tin, tài

liệu của đến 06 công ty trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ để giải quyết thẩm quyền.

- Đối với các doanh nghiệp có kê khai, sử dụng hóa đơn của Công ty B VTH, Công ty S, Công ty G, Công ty K:

+ Công ty G đã bán trái phép hóa đơn cho 08 tổ chức, doanh nghiệp, trong đó có Công ty Đất Việt, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị cáo đối với Lê Thị Việt Hà để tiếp tục điều tra, xử lý. 01 Công ty TNHH Công Vinh đã có biên bản xác minh thể hiện Công ty Công Vinh không mua trái phép hóa đơn. Còn lại 07 tổ chức, doanh nghiệp (doanh số dưới 01 tỷ đồng) chưa có mặt tại cơ quan điều tra để làm việc.

+ Công ty S đã bán trái phép hóa đơn cho 02 doanh nghiệp gồm Xí nghiệp TK21 - Chi nhánh Tổng Công ty Duyên Hải (thuộc Bộ Quốc Phòng) và Công ty CP XD & PT Greencons (doanh số dưới 100 triệu đồng). Tuy nhiên đến nay 02 doanh nghiệp này chưa có mặt tại cơ quan điều tra để làm việc.

+ Công ty B VTH đã bán trái phép hóa đơn cho 50 cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, trong đó có 18 doanh nghiệp sử dụng hóa đơn doanh số trên 01 tỷ đồng, còn lại 32 doanh nghiệp có doanh số dưới 01 tỷ đồng. Cơ quan điều tra đã làm việc với 23 doanh nghiệp, kết quả xác định người đại diện theo pháp luật của 21/23 doanh nghiệp đều mua hàng hóa của những người đến công trình, kho bãi và chào bán hàng. Sau khi thỏa thuận mua bán hàng hóa xong, các doanh nghiệp yêu cầu người bán hàng phải xuất hóa đơn GTGT, chứng từ kèm theo và đã nhận được các sổ hóa đơn của các công ty trên. Tại thời điểm xác minh, các doanh nghiệp đều có văn phòng, có kho bãi hàng hóa, có phương tiện kinh doanh, có hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường. Chủ doanh nghiệp không biết việc mua trái phép hóa đơn, đều mua hàng và được xuất hóa đơn qua khâu trung gian, hiện không xác định được người trung gian làm gì, ở đâu.

Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra với 02/23 doanh nghiệp gồm Công ty Đất Việt (đã ra Quyết định khởi tố bị cáo và Quyết định tách vụ án hình sự), Công ty Bảo vệ Đại Việt (tiếp tục điều tra trong vụ án Tội trốn thuế xảy ra tại Công ty Vạn Lợi vì có liên quan đến bị cáo trong vụ án này). Đối với Công ty TNHH MTV 17 (thuộc Bộ Quốc Phòng) và đối tượng Bùi Đắc Duy thuộc Cục Hậu cần Quân khu 3 chưa có mặt để làm việc, Cơ quan điều tra có công văn chuyển Cục điều tra hình sự Bộ Quốc Phòng để giải quyết theo thẩm quyền. Còn lại 27 doanh nghiệp chưa có mặt tại cơ quan điều tra để làm việc, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ và xử lý: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng đã thu giữ của Nguyễn Văn M 02 dấu tròn, 02 dấu hình chữ nhật, 03 chữ ký số, 01 CPU, 01 máy Pax, 01 máy in, 01 điện thoại Oppo màu trắng đồng, 01 điện thoại Oppo màu đen, 01 điện thoại Nokia và một số đồ vật, tài liệu khác có liên quan. Thu giữ của Trần Văn S 08 bộ dấu tròn, dấu chức danh của 08 công ty khác nhau, 01

CPU, 01 máy tính xách tay, 01 điện thoại Iphone 8 Plus, 01 điện thoại Iphone 12, 01 điện thoại Iphone 6S, 01 điện thoại Oppo màu đen và nhiều tài liệu khác có liên quan. Thu giữ của Lại Thị D 01 CPU, 01 điện thoại Oppo màu xanh và nhiều tài liệu khác có liên quan. Thu giữ của Vũ Thế H 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 9. Chuyên Cục thi hành án dân sự thành phố quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 146/CT-VKSHP-P3 ngày 26/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn S về tội Mua bán trái phép hoá đơn quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Vũ Thế H, Lại Thị Dung về tội Mua bán trái phép hoá đơn quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Các bị cáo Nguyễn Văn M và Vũ Thế H thừa nhận việc thành lập các công ty là nhằm mục đích mua bán hóa đơn thu lợi bất chính, bị cáo Trần Văn S thừa nhận việc thành lập Công ty là để kinh doanh nhưng do giai đoạn dịch bệnh không có việc nên đã nảy sinh ý định mua bán hóa đơn. Các bị cáo đều thừa nhận tổng số hóa đơn mua bán và số tiền thu lợi bất chính như cáo trạng nêu là đúng. Bị cáo Dung thừa nhận đã giúp sức cho bị cáo Sỹ giao dịch mua bán hóa đơn, ký hợp đồng nhận và chuyển tiền cho các đối tác, hàng tháng được bị cáo Sỹ trả lương, các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng không oan.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng về tội Mua bán trái phép hoá đơn.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng về tội Mua bán trái phép hoá đơn.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo Lại Thị Dung từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng về tội Mua bán trái phép hoá đơn.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thế H từ 12 đến 15 tháng tù về tội Mua bán trái phép hoá đơn.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ các con dấu của Công ty B VTH và Công ty TNHHXD & DV Vận tải K. Tịch thu sung ngân sách nhà nước các điện thoại di động, CPU, máy tính xách tay thu của các bị cáo.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn M 01 dấu tròn màu đỏ của Công ty TNHH xuất nhập khẩu và xây dựng SLC, 01 dấu hình chữ nhật (màu đỏ) trên dấu có ghi Giám đốc Trần Văn Tuấn, 01 Pkitoken màu xanh đen có ghi dãy số 54092010302046 , bên ngoài có ghi chữ “ Tương lai xanh ”.

Trả lại bị cáo Trần Văn S 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 15 7000 series - 7537 màu trắng; 01 (một) dấu tròn , màu đỏ có ghi tên Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng thương mại Đại Việt , SĐKKD : 0203002281; 01 (một) dấu tròn, màu đỏ có ghi tên Công ty TNHH TM và XD Tiến Cường, SĐKKD : 0204001077; 01 (một) dấu tròn, màu đỏ có ghi tên Công ty CP xây dựng G, MSDN: 0204001077; 01 (một) dấu tròn, màu đỏ có ghi tên Công ty TNHH TM DV Tiền Thảo, MSDN: 5700534285; 01 (một) dấu tròn, màu đỏ có ghi tên Công ty TNHH tư vấn xây dựng vật tư thiết bị Việt Úc, MSDN: 0202155542; 01 (một) dấu vuông, màu đỏ có ghi tên Công ty CP tư vấn thiết kế đầu tư xây dựng đô thị Đại Việt, MSDN: 0201887053; 01 (một) dấu hình chữ nhật, màu đỏ có ghi tên Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng thương mại Đại Việt , MST : 0200671608; 01 (một) dấu hình chữ nhật, màu đỏ có ghi tên Chi nhánh CTYCP tư vấn đầu tư TM Đại Việt - Xí nghiệp xây dựng 30/4 Khu An Trang TT.Trường Sơn H.An Lão - HP (bên trong không có mặt dấu); 01 (một) dấu hình chữ nhật, màu đỏ có ghi tên Công ty TNHH TM và XD Tiến Cường, MS : 0200685181 (bên trong không mặt dấu); 01 (một) dấu hình chữ nhật, màu đỏ có ghi tên “ Chủ tịch Hội đồng quản trị Ths.Ks: Trần Văn S ”; 01 (một) dấu hình chữ nhật , màu đỏ có ghi tên “ Giám đốc Trần Văn S ”; 01 (một) dấu hình chữ nhật , màu đỏ có ghi tên “Phó Tổng Giám đốc Ks: Nguyễn Công Toàn”; 01 (một) dấu hình chữ nhật, màu đỏ có ghi tên “Trưởng phòng chứng thực Nguyễn Văn Tiến ”; 01 (một) dấu hình chữ nhật, màu đỏ có ghi tên “ Phó Tổng giám đốc Ks.Nguyễn Trung Kiên ”; 01 (một) dấu hình chữ nhật , màu đỏ có ghi tên “ Giám đốc Vũ Đức Tiền”; 01(một) dấu hình chữ nhật màu xanh, mang tên “Giám đốc Trịnh Quang Hiền”; 01 (một) dấu hình chữ nhật màu xanh, mang tên “ Nguyễn Văn Ân ”; 01 (một) dấu hình chữ nhật, màu đỏ, có nội dung “Chứng thực sao đúng với bản chính , 03 - 06 - 2019 , SỐ CT QUYỀN SỐ CT ”; 01 (một) dấu hình chữ nhật, màu đỏ, có nội dung “ Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng tập đoàn S ”; “ ĐÃ THẨM TRA ”; “ Hợp đồng số:... ”; “ Công trình : ... ”; “ Chủ trì thẩm tra ”; 01 (một) dấu hình chữ nhật , màu đỏ đen có dán tem “HÀ ANH , 41 hàng bạc - Hà Nội , ĐT: 38268308 ; 39260100 ”; 01 (một) quyền hóa đơn GTGT của Công ty TNHH TM và xây dựng Tiến Cường MST: 0200685181; Quyền số 07; 01 Quyền hóa đơn GTGT của Công cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng tập đoàn S Cường , MST : 0200685181 ; Quyền số 01; 01 Quyền hóa đơn GTGT của Công ty

cổ phần xây dựng G, MST : 0201953563 ; Quyền số 01; 01 Quyền hóa đơn GTGT, không có bì của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng thương mại Đại Việt, MST : 0200671608 ; Mẫu số 01GTKT3 / 001 ; Ký hiệu: AA /11P ; từ số 066 đến 099; 33 Tờ hóa đơn GTGT của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Tiên Thảo Ban quản lý dự án chợ tổng hợp xã Đại Hà , MST : 5700534285-002; 01 USB màu cam, đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo Lại Thị D các tài liệu, giấy tờ đựng trong 04 thùng carton.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Tháng 03/2021, Nguyễn Văn M đã cùng Vũ Thế H thành lập Công ty B VTH để bán trái phép 224 số hóa đơn không kèm hàng hoá, tổng doanh số bán hàng hóa không ghi trên hóa đơn là 70.601.333.324 đồng. Minh thu lợi bất chính 660.353.507 đồng; Huỳnh thu lợi bất chính 16.000.000 đồng. Ngoài ra, Minh còn thành lập công ty TNHH K bán trái phép 22 số hóa đơn không kèm hàng hoá của Công ty K, tổng doanh số bán hàng hóa không ghi trên hóa đơn là 4.507.440.744 đồng, Minh đã thu lợi bất chính 61.483.135 đồng. Tổng số tiền Minh thu lợi bất chính từ việc mua bán 246 số hoá đơn của Công ty B VTH và Công ty K là 721.836.642 đồng.

Trần Văn S thành lập Công ty S và Công ty G, bổ nhiệm Lại Thị D là kế toán trưởng, chỉ đạo Dung bán trái phép 132 số hóa đơn không kèm hàng hoá, tổng doanh số bán hàng hóa không ghi trên hóa đơn là 32.805.288.275 đồng; trong đó có 36 số hóa đơn của Công ty G, 05 số hóa đơn của Công ty S và thoả thuận với Nguyễn Văn M bán 91 số hóa đơn của Công ty B VTH. Trần Văn S đã thu lợi bất chính 576.878.306 đồng, Dung thu lợi bất chính 70.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn M, Vũ Thế H, Trần Văn S và Lại Thị D đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung: Bị cáo Nguyễn Văn M đã nhiều lần bán trái phép 246 số hoá đơn giá trị gia tăng không kèm hàng hoá, thu lợi bất chính số tiền là

721.836.642 đồng, bị cáo Trần Văn S đã nhiều lần bán trái phép 132 số hoá đơn giá trị gia tăng không kèm hàng hoá, thu lợi bất chính số tiền 576.878.306 đồng nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn S đã vi phạm điểm d, khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự (*điểm d, hoá đơn đã ghi nội dung từ 30 số trở lên; điểm đ, thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên*). Bị cáo Lại Thị D đã giúp cho Trần Văn S bán trái phép 132 số hoá đơn giá trị gia tăng không kèm hàng hoá và hưởng lợi 70.000.000 đồng, bị cáo Vũ Thế H đã cùng bị cáo Nguyễn Văn M nhiều lần bán trái phép 224 số hoá đơn giá trị gia tăng không kèm hàng hoá và hưởng lợi 16.000.000 đồng nên hành vi của các bị cáo Lại Thị D, Vũ Thế H đã vi phạm điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự (*điểm d, hoá đơn đã ghi nội dung từ 30 số trở lên*).

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực thuế, hóa đơn, chúng từ thu nộp ngân sách Nhà nước, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của Nhà nước. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn S, Lại Thị D và Vũ Thế H nhiều lần mua bán hoá đơn do vậy các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn S, Lại Thị D đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, bị cáo sỹ đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn S, Lại Thị D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo đều là người thực hành cùng nhau mua bán trái phép hoá đơn, Hội đồng xét xử căn cứ số lượng hoá đơn mua bán và tiền thu lợi bất chính phân hoá vai trò các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Văn M là người có vai trò cao nhất mua bán 246 số hoá đơn và thu lợi bất chính 721.836.642 đồng, bị cáo Trần Văn S mua bán 132 số hoá đơn và thu lợi bất chính 576.878.306 đồng, vai trò của bị cáo Sỹ đứng thứ 02 sau bị cáo Minh, bị cáo Vũ Thế H và bị cáo Lại Thị D là đồng phạm giúp sức, bị cáo Huỳnh cùng với bị cáo Minh mua bán 224 số hoá đơn, bị cáo Dung giúp bị cáo Sỹ mua bán 132 số hoá đơn các bị cáo Dung Huỳnh thu lợi bất chính với số tiền ít hơn các bị cáo Minh và Sỹ nên vai trò thấp hơn.

[8] Về hình phạt: Căn cứ tính chất vụ án và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo Minh, Sỹ, Dung đã được khắc phục toàn bộ. Mặt khác, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng thi hành hình phạt tiền. Tội các bị cáo phạm là loại tội phạm về kinh tế, chính vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đảm bảo thu hồi tài sản cho Nhà nước, cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Văn M đang bị tạm giam nên cần huỷ bỏ Quyết định tạm giam đối với bị cáo Minh. Đối với bị cáo Vũ Thế H tại thời điểm xét xử bị cáo chưa nộp lại số tiền thu lợi bất chính và hoàn cảnh kinh tế gia đình không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét bị cáo có vai trò đồng giúp bị cáo Minh mua bán trái phép hoá đơn, thực tế bị cáo mới được hưởng lợi số tiền rất ít 16.000.000 đồng nên xử phạt bị cáo mức án nhẹ khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[9] Về thu lợi bất chính: Bị cáo Nguyễn Văn M thu lợi bất chính 721.836.642 đồng, bị cáo Trần Văn S thu lợi bất chính 576.878.306 đồng, bị cáo Lại Thị D thu lợi bất chính 70.000.000 đồng, bị cáo Vũ Thế H thu lợi bất chính số tiền là 16.000.000 đồng. Theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải nộp lại toàn bộ số tiền trên để sung ngân sách Nhà nước, các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn S, Lại Thị D đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính. Riêng bị cáo Huỳnh chưa nộp nên buộc bị cáo phải nộp lại 16.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng: Các con dấu của Công ty B VTH và Công ty TNHHXD & DV Vận tải K là 02 Công ty các bị cáo Minh và Huỳnh thành lập mục đích là để bán hoá đơn do vậy cần phải tịch thu tiêu huỷ.

Các điện thoại di động, CPU, máy tính xách tay liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 dấu tròn màu đỏ của Công ty TNHH xuất nhập khẩu và xây dựng SLC, 01 dấu hình chữ nhật(màu đỏ) trên dấu có ghi Giám đốc Trần Văn Tuấn, 01 Pkitoken màu xanh đen có ghi dãy số 54092010302046 , bên ngoài có ghi chữ “ Tương lai xanh ” thu của bị cáo Minh không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo Nguyễn Văn M.

01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 15 7000 series - 7537 màu trắng, các con dấu và các hoá đơn thu của bị cáo Sỹ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo Trần Văn S.

Các tài liệu, giấy tờ thu của bị cáo Dung không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo Lại Thị D.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với Trịnh Ngọc Liên Mai, sinh năm 1986, trú tại Thôn Tam Cường, xã Quyết Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng được một người nam giới có tài khoản “Johnie Công” thuê làm dịch vụ giao nhận giấy tờ. Theo yêu cầu của người này, ngày 18/11/2022, Mai gặp Lại Thị D nhận 03 số hóa đơn của Công ty B VTH xuất cho Công ty TNHH SX TM Quang Minh và đưa 01 phong bì đựng tiền cho Dung. Tiếp đó, ngày 10/01/2023, Mai đến Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Tô Hiệu để lấy 03 số hóa đơn của Công ty B VTH xuất cho Công ty TNHH Đầu tư TM vận tải biển Trần Minh và đưa cho Dung 40 triệu đồng thì bị cơ quan công an bắt quả tang nên chưa đủ căn cứ xác định Liên Mai đồng phạm tội mua bán trái phép hóa đơn.

- Đối với Vũ Thanh Hoàng Mai, Sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn Phi Liệt, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng được một người có tài khoản “Singleton12” thuê vận chuyển tài liệu. Từ tháng 08/2022 đến khoảng tháng 11/2022, Mai đã gặp Lại Thị D để lấy 06 tờ hóa đơn và tài liệu kèm theo nhưng chưa chuyển cho người này do chưa liên lạc được; đã giao nộp 06 bộ hóa đơn, tài liệu kèm theo trên nên chưa đủ căn cứ xác định Hoàng Mai đồng phạm tội mua bán trái phép hóa đơn.

- Đối với Lê Thị Việt Hà có hành vi mua hoá đơn khống của Trần Văn S, Hà khai để hợp thức hoá đối với số lượng hàng hoá, dịch vụ không có hoá đơn chứng từ của Công ty Đất Việt, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Quyết định tách vụ án số 31 ngày 29/5/2023 để điều tra về hành vi trốn thuế tại Công ty Đất Việt.

- Đối với Nguyễn Văn Đạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Phòng đã thụ lý giải quyết nguồn tin về tội phạm này để điều tra, xử lý hành vi của Nguyễn Quốc Đạt cùng các đối tượng liên quan theo quy định của pháp luật.

- Đối với trách nhiệm các cá nhân, doanh nghiệp bán hoá đơn không kèm theo hàng hoá cho Công ty K, Công ty S và Công ty G, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng tiếp tục điều tra làm rõ có căn cứ, xử lý sau.

- Đối với các doanh nghiệp có sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng khống do các công ty: B VTH, K, S và G bán ra. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng đã triệu tập hiện chưa có mặt tại Cơ quan điều tra để làm việc hoặc chưa tiến hành xác minh được, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng có Công văn gửi Cơ quan thuế có thẩm quyền để tiếp tục tiến hành các biện pháp xác minh, có căn cứ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn M 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng về tội Mua bán trái phép hoá đơn. Bị cáo đã nộp 300.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, Biên lai thu tiền số 0000085 ngày 28/7/2023 nên không phải thi hành nữa.

Căn cứ các điều 125, 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, huỷ bỏ Quyết định tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Văn M, trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn M ngay tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về tội nào khác.

- Căn cứ các điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn S 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng về tội Mua bán trái phép hoá đơn. Bị cáo đã nộp 250.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, Biên lai thu tiền số 0006728 ngày 12/7/2023 nên không phải thi hành nữa.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, huỷ bỏ Quyết định Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Văn S.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Lại Thị D 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng về tội Mua bán trái phép hoá đơn. Bị cáo đã nộp 200.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, Biên lai thu tiền số 0000090 ngày 31/7/2023 nên không phải thi hành nữa.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, huỷ bỏ Quyết định Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lại Thị D.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Thế H 12 (mười hai) tháng tù về tội Mua bán trái phép hoá đơn. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2023.

- Về xử lý tiền thu lợi bất chính và vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 721.836.642 đồng của bị cáo Nguyễn Văn M, 576.878.306 đồng của bị cáo Trần Văn S và 70.000.000 đồng của Lại Thị D, các bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Buộc bị cáo Vũ Thế H nộp lại 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu huỷ các con dấu của Công ty B VTH và Công ty TNHHXD & DV Vận tải K gồm: 01 dấu tròn đỏ trên dấu có ghi Công ty TNHH B VTH, MST: 0202094240; 01 dấu hình chữ nhật (màu đỏ) trên dấu có ghi Giám đốc Vũ Thế H;

01 pkitoken (màu đen trắng) có ghi dãy số 5405200924017342 , bên ngoài ghi “ B VTH ”; 01 pitoken màu đỏ có ghi dãy số LCS2008B00028642 , bên ngoài có ghi chữ “ K ”.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 CPU màu đen có dòng chữ “XIGMATEK ” đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng , số IMEI 358631093246965 đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax màu vàng, số IMEI1 356729119592941 đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng , số IMEI 353253077878146 đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen, số IMEI1 867453033665970, số IMEI2 867453033665962 đã qua sử dụng thu của Trần Văn S.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 CPU màu trắng có dòng chữ “GOLDEN FIELD ” đã qua sử dụng; 01 Máy in Canon 10891E đã qua sử dụng; 01 máy Fax Panasonic KX - ST933 màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 màu trắng, số IMEI 357175095093117 đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu trắng đồng đã qua sử dụng, không trích xuất được IMEI đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI1 357332563494364, số IMEI2 357332563994363 đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen , số IMEI1 868038050347211, IMEI2 868038050347203 đã qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Văn M.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 máy tính xách tay nhãn hiệu VAIO số seri 275539517000294 đã qua sử dụng; 01 CPU màu đen , có chữ “ GIPCO ” đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh, số IMEI1 860028041023516, IMEI2 860028041023508 đã qua sử dụng thu của bị cáo Lại Thị D.

Trả lại bị cáo Trần Văn S các tài sản sau: 01(một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 15 7000 series - 7537 màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) dấu tròn, màu đỏ có ghi tên Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng thương mại Đại Việt, SĐKKD : 0203002281; 01 (một) dấu tròn , màu đỏ có ghi tên Công ty TNHH TM và XD Tiến Cường, SĐKKD : 0204001077; 01 (một) dấu tròn , màu đỏ có ghi tên Công ty CP xây dựng G, MSDN: 0204001077; 01 (một) dấu tròn , màu đỏ có ghi tên Công ty TNHH TM DV Tiên Thảo, MSDN : 5700534285; 01 (một) dấu tròn, màu đỏ có ghi tên Công ty TNHH tư vấn xây dựng vật tư thiết bị Việt Úc, MSDN : 0202155542; 01 (một) dấu vuông, màu đỏ có ghi tên Công ty CP tư vấn thiết kế đầu tư xây dựng đô thị Đại Việt, MSDN : 0201887053; 01 (một) dấu hình chữ nhật, màu đỏ có ghi tên Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng thương mại Đại Việt, MST: 0200671608; 01 (một) dấu hình chữ nhật , màu đỏ có ghi tên Chi nhánh CTYCP tư vấn đầu tư TM Đại Việt - Xí nghiệp xây dựng 30/4 Khu An Trang TT.Trường Sơn H.An Lão - HP (bên trong không có mặt dấu); 01 (một) dấu hình chữ nhật, màu đỏ có ghi tên Công ty TNHH TM và XD Tiến Cường, MST : 0200685181 (bên trong

không mặt dấu); 01 (một) dấu hình chữ nhật , màu đỏ có ghi tên “ Chủ tịch Hội đồng quản trị Ths.Ks : Trần Văn S ”; 01 (một) dấu hình chữ nhật , màu đỏ có ghi tên “ Giám đốc Trần Văn S ”; 01 (một) dấu hình chữ nhật , màu đỏ có ghi tên “ Phó Tổng Giám đốc Ks : Nguyễn Công Toàn ”; 01 (một) dấu hình chữ nhật , màu đỏ có ghi tên “ Trưởng phòng chứng thực Nguyễn Văn Tiến ”; 01 (một) dấu hình chữ nhật , màu đỏ có ghi tên “ Phó Tổng giám đốc Ks.Nguyễn Trung Kiên ”; 01 (một) dấu hình chữ nhật , màu đỏ có ghi tên “ Giám đốc Vũ Đức Tiền”; 01 dấu hình chữ nhật màu xanh , mang tên “ Giám đốc Trịnh Quang Hiền ”; 01 dấu hình chữ nhật màu xanh, mang tên “ Nguyễn Văn Ân ”; 01 (một) dấu hình chữ nhật , màu đỏ, có nội dung “ Chứng thực sao đúng với bản chính , 03 - 06 - 2019 , SỐ CT QUYỀN SỐ CT ”; 01 (một) dấu hình chữ nhật, màu đỏ có nội dung “ Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng tập đoàn S ” ; “ ĐÃ THẨM TRA ” ; “ Hợp đồng số :... ” ; “ Công trình : ... ” ; “ Chủ trì thẩm tra ”; 01 (một) dấu hình chữ nhật, màu đỏ đen có dán tem “ HÀ ANH , 41 hàng bạc - Hà Nội, ĐT : 38268308 ; 39260100 ”; 01 Quyền hóa đơn GTGT của Công ty TNHH TM và xây dựng Tiến Cường, MST : 0200685181; Quyền số 07; 01 Quyền hóa đơn GTGT của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng tập đoàn S, MST : 0200685181; Quyền số 01; 01 Quyền hóa đơn GTGT của Công ty cổ phần xây dựng G, MST: 0201953563; Quyền số 01; 01 Quyền hóa đơn GTGT, không có bìa của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng thương mại Đại Việt , MST : 0200671608 ; Mẫu số 01GTKT3 / 001 ; Ký hiệu : AA / 11P ; từ số 066 đến 099; 33 Tờ hóa đơn GTGT của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Tiên Thảo Ban quản lý dự án chợ tổng hợp xã Đại Hà, MST : 5700534285-002; 01 USB màu cam, đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn M các tài sản sau: 01 dấu tròn màu đỏ của Công ty TNHH xuất nhập khẩu và xây dựng SLC, MST : 0201808608; 01 dấu hình chữ nhật (màu đỏ trên dấu có ghi Giám đốc Trần Văn Tuấn; 01 Pkitoken màu xanh đen có ghi dãy số 54092010302046 , bên ngoài có ghi chữ “ Tương lai xanh ”.

Trả lại bị cáo Lại Thị D 04 thùng carton chứa các tài liệu, giấy tờ có liên quan được dán Giấy niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra. Trên Giấy niêm phong có chữ kí của Điều tra viên và bà Lại Thị Ngọc Anh là người chứng kiến.

(Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/7/2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và các Biên lai thu tiền số 0000067 ngày 25/7/2023, số 0006712 ngày 06/7/2023 và số 0006735 ngày 13/7/2023 Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M, Vũ Thế H,

Trần Văn S và Lại Thị D mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 - TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Tỉnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Hằng

Lưu Văn Tỉnh

Cao Thị Hạ

Phạm Mạnh Hùng

Nguyễn Thị Hồng Thúy

Gửi bưu điện bản án HSST số 76/2022/HS-ST ngày 30/6/2022

(Vụ Phạm Thị Mỹ Linh)

1. Chị Trần Thị Thùy Linh, sinh năm 1991, nơi cư trú: Số 66/62 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

2. Vụ 1 - Tòa án nhân dân tối cao; địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

3. Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Bạch, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội;

4. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 9, Phạm Văn Bạch, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội;

5. PV 06 Công an TP Hải Phòng, địa chỉ: Số 2 Lê Đại Hành, Hồng Bàng, Hải Phòng.